TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 570 /2018/HNGĐ-ST Ngày 24 - 8 - 2018 V/v **Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**;

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Lê Văn Minh**;

+ Ông: **Nguyễn Văn Y**;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2018/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc: "tranh chấp ly hôn và nuôi con "

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐST-HN ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Đặng Thị Bé L,** sinh năm 1984**;** Nơi cư trú: ấp Đ, xã Kim S, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Lê Minh Th,** sinh năm 1984**;** Nơi cư trú: ấp Đ, xã Kim S, huyện CT, Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2018, Tờ tự khai cũng như trong quá trình giải quyết nguyên đơn Đặng Thị Bé L trình bày:**

Chị và anh Lê Minh Th sống chung với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim S. Từ khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, khoảng đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến, anh Th cờ bạc, không quan tâm đến chị nên anh chị thường xuyên gây gỗ, cự cải; Vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau; Cha mẹ hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không hòa thuận được, chị đã chịu đựng rất lâu và tìm cách khắc phục để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thực hiện được. Chị thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Chị đã cắt đứt quan hệ vợ chồng với anh Th từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Lê Đặng Minh Th sinh ngày 30/3/2008. Từ khi ly thân, con chung do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian chị bỏ ra ngoài sống riêng, anh Th không yêu cầu chị trở về sống chung, không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, chị thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị làm đơn yêu cầu Tòa giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh Th.

- Về nuôi con chung: chị Đặng Thị Bé L đồng ý giao con chung cho anh Lê Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con;

- Tài sản chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

*** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Minh Th trình bày:**

Anh có ý kiến đối với yêu cầu của chị Đặng Thị Bé L như sau:

- Về hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Bé L vì còn thương vợ con. Việc ly hôn là do vợ anh tự quyết định chứ anh không muốn ly hôn, tùy Tòa án xem xét quyết định việc ly hôn theo quy định anh không có ý kiến;

- Về con chung: Vợ chồng có con chung đúng như chị L trình bày. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Đặng Minh Th. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Bé L: Cho chị Đặng Thị Bé L và anh Lê Minh Th ly hôn; Về nuôi con chung để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Lê Đặng Minh Th, đề nghị giao con chung cho anh Lê Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, HĐXX, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Đặng Thị Bé L yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh Th và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con .

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn Lê Minh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy chị Đặng Thị Bé L và anh Lê Minh Th sống chung có đăng ký kết hôn năm 2007, theo đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét lời khai chị Đặng Thị Bé L về thời điểm kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và cho rằng trong thời gian vợ chồng sống chung, không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cải. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th không có ý kiến phản đối lời khai của chị L. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định các tình tiết nêu trên là sự thật.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Th không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ anh chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Tòa án thu thập chứng cứ để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, cũng xác định anh chị bất đồng ý kiến, sống chung

không hạnh phúc. Gia đình đã động viên, hòa giải cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đoàn tụ được. Anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng đã lâu. Tòa án tổ chức hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng anh Th không tham gia hòa giải, không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị L và anh Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Bé L.

[4] ***Về nuôi con chung:*** Cháu Lê Đặng Minh Th chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Chị Đặng Thị Bé L đồng ý giao con chung cho anh Lê Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, anh Lê Minh Th có đủ điều kiện sức khỏe và các điều kiện cần thiết để nuôi con; Từ khi chị L và anh Th không còn sống chung, cháu Th do anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng đảm bảo, cuộc sống đã ổn định. Nguyện vọng của cháu Th mong muốn anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu giao con chung cho anh Lê Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] ***Về cấp dưỡng:*** Anh Lê Minh Th đủ điều kiện để nuôi con chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. HĐXX ghi nhận và không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] ***Về tài sản chung:*** Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[7] ***Về nợ chung***: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết. HĐXX không xem xét.

[8] ***Về án phí:*** Chị Đặng Thị Bé L phải chịu án phí DSST trong vụ án ly hôn theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

[9] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên. HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Áp dụng:</u> Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử: C**hấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Bé L.**

- Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Bé L ly hôn với anh Lê Minh Th.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Đặng Minh Th cho anh Lê Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Bé L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét.

- Tài sản chung: không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Bé L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đặng Thị Bé L đã nộp theo biên lai thu số 0008320 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- **Về quyền kháng cáo**: Chị Đặng Thị Bé L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Minh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND.huyện CT;
- Chi cục THADS. huyện CT;
- UBND xã Kim S;
- Các Đ/S
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thanh Nhàn